

Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện Vợ nhặt - Văn mẫu lớp 12

Văn mẫu tham khảo đề bài Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện ngắn Vợ nhặt của nhà văn Kim Lân - Đề học tốt môn Ngữ Văn lớp 12

Đề bài: Phân tích giá trị nhân đạo của truyện ngắn "Vợ nhặt" của Kim Lân.

Bài làm:

Bài văn phân tích được đánh giá cao của học sinh lớp 12

Năm 1945 đã trở thành dấu ấn lịch sử không thể phai mờ đối với mỗi con người Việt Nam, thời điểm đó không chỉ đánh dấu sự huy hoàng của thắng lợi Việt Nam đánh đổ phát xít, thực dân và lật đổ chế độ phong kiến 1000 năm. Đưa nước ta trở thành một nước tự do dân chủ. Đó còn là giai đoạn ghi nhận những đau thương mất mát của dân tộc ta dưới họa xâm lăng. Sự bóc lột dã man tàn bạo của bọn phát xít thực dân và bọn phong kiến tay sai đã đẩy hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói. Trong hoàn cảnh ấy nhà văn Kim Lân đã dựng lên một tình huống nhặt được vợ. Tình huống ấy vừa đề tố cáo tội ác của bọn bóc lột, vừa thể hiện niềm cảm thông với nỗi đau khổ của con người, vừa bày tỏ niềm tin vào con người: "dù cuộc sống có đau khổ đến đâu, nhưng con người vẫn thể hiện niềm yêu thương đùm bọc lẫn nhau vẫn không nguôi về khát vọng hạnh phúc, vẫn hướng đến một tương lai tươi sáng". Đó chính là giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Trước hết ta phải hiểu giá trị nhân đạo là một giá trị cơ bản trong tác phẩm văn học trần chính, nó được tạo nên bởi tình yêu thương của con người, niềm cảm thông sâu sắc với nỗi khổ của con người, sự nâng niu trân trọng những nét đẹp của con người hơn thế còn là lòng tin khả năng vươn dậy của nó.

Tác phẩm "Vợ nhặt" đã bộc lộ được niềm xót xa thương cảm đối với cuộc sống bi đát của người dân nghèo trong nạn đói. Nạn đói được ví như một trận đại hồng thủy có sức tàn phá dữ dội. Những dãy phố úp sụp tối om: "những người đói dật dờ đi lại như những bóng ma", "không khí vẫn lên mùi ẩm mốc thối của rác rưởi và mùi gây gây của xác người" và đặc biệt hơn là âm thanh của tiếng quạ gào thê thiết. Bằng những hình ảnh đau thương của nạn đói, tác giả đã tố cáo được tội ác của bọn thực dân phát xít cùng bọn phong kiến tay sai. Chúng đã dồn người dân đến mức đường cùng của cuộc sống, làm cho bao người chết trong cảnh đói rách..

Tác phẩm còn đi sâu khám phá nâng niu trân trọng khát vọng sống và khát vọng hạnh phúc của con người. Tràng luôn khao khát hạnh phúc, ẩn sau hình ảnh người đàn ông thô kệch chỉ biết làm lụng kia là con người cũng khao khát yêu thương. Trong hoàn cảnh kéo xe thóc mà anh vẫn buông lời trêu đùa để làm cho cuộc sống thêm tươi vui, anh đùa có ai đẩy xe cùng thì mời bữa cơm xôi giò. Tưởng chỉ là lời trêu đùa vu vơ mà có cô ra đẩy cùng, sau một hồi ăn hai chập bánh đúc thì người đàn bà ấy theo về làm vợ. Anh cũng nghĩ đến cái đói đang khủng khiếp kia liệu mình có vượt qua được không mà còn thêm cô vợ, nhưng anh "chắc kẹ". Niềm khao khát hạnh phúc khiến anh vượt qua cái đói cái chết

Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện Vợ nhặt - Văn mẫu lớp 12

sắp tới. Trên đường về nhà khuôn mặt anh vui lạ thường. Thậm chí Kim Lân còn đầy tình huống truyện đến đỉnh điểm khi miêu tả sự ngạc nhiên của Tràng. Bản thân anh cũng không ngờ rằng việc lấy vợ của mình lại dễ dàng đến thế, chỉ có bốn bát bánh đúc mà thành vợ thành chồng. Cho nên khi dẫn vợ về nhà, nhìn thấy vợ giữa nhà Tràng vẫn không khỏi ngỡ ngàng. Đến bây giờ hắn còn ngờ ngợ không phải "ra hắn đã có vợ rồi đấy ư...". Đến sáng hôm sau nhìn thấy ngôi nhà lâu nay đã được thu dọn sạch sẽ bởi bàn tay người vợ. Hắn không hết bàng hoàng ngạc nhiên việc hắn đã có vợ đến hôm nay hắn vẫn ngỡ ngàng như không phải. Điều đó còn được thể hiện ở ý thức bám lấy sự sống rất mạnh mẽ thể hiện ngay ở nhân vật người vợ nhặt. Chỉ có một câu tâm phơ tâm phào mà cô chấp nhận theo không người đàn ông xa lạ ấy để làm vợ, cô bỏ qua cả ý thức về danh dự và nhân phẩm của bản thân mình.

Không chỉ vậy mà Kim Lân còn đi sâu vào ý thức vun đắp cho cuộc sống gia đình của từng nhân vật. Với Tràng thì anh đã nhận ra được trách nhiệm và bổn phận của mình với hai người phụ nữ trong gia đình. Còn nhân vật thị thì hôm sau đã hoàn toàn thay đổi trở nên hiền hậu, đúng mực "nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu gọn sạch sẽ gọn gàng. Mấy chiếc quần áo rách như tổ đĩa vẫn vắt khươm, mười niên ở góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Đống rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch". Đó là sự thay đổi ngỡ ngàng của thị và quang cảnh nhà sáng hôm sau. Còn bà cụ Tứ thì tạo thêm niềm tin cho các con về những dự định trong tương lai, việc nuôi gà, khuyên răn con ai giàu ba họ ai khó ba đời, có ăn lên làm ra thì con cái sau này mới sung sướng. Và cuối cùng có lẽ tình thương bà dành cho đứa con trai và con dâu được thể hiện rõ nhất ở hình ảnh bát cháo cám. Người mẹ già không có gì trong hoàn cảnh này, bà lật đật chạy xuống bếp với khuôn mặt vui tươi bê nồi cháo cám lên ăn.

Kim Lân đã thấp lèn cho gia đình bà cụ Tứ niềm tin hy vọng vào sự đổi mới. Trong bóng tối đau thương tâm lòng cao đẹp của người mẹ vẫn tỏa sáng. Dẫu biết rằng việc lấy vợ lấy chồng là việc không nên diễn ra vào lúc đói khát như lúc này nhưng bà cụ Tứ vẫn vui vẻ chấp nhận "thôi thì các con phải duyên phải kiếp với nhau u cũng mừng lòng". Kim Lân đã khéo tìm cho người mẹ già đau khổ ấy một câu nói ẩn chứa sự từng trải của người già, sự bao dung của người mẹ và quan niệm đẹp đẽ của người Việt Nam: "dù có đắng cay cực khổ như thế nào vẫn mừng lòng đón nhận con người, luôn luôn trân trọng con người". Vì vậy lúc nhìn lại người vợ nhặt bà không thấy cô ta xa lạ nữa mà đã trở thành người thân thuộc: "bà lão nhìn người đàn bà lòng đầy thương xót nó bây giờ là dâu là con trong nhà rồi". Trái tim người mẹ mở rộng đón nhận người phụ nữ xa lạ, đón nhận người ấy là con, là người thân, là con dâu. Bà còn nuôi dưỡng niềm tin hy vọng cho những đứa con: "biết thế nào hả con? Ai giàu ba họ, ai khó ba đời. Có ra thì con cái chúng mày về sau...". Bà an ủi con dâu: "kể có ra làm dăm ba mâm thì phải đấy, nhưng nhà mình nghèo cũng chả ai người ta chấp chi cái lúc này. Cốt làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi. Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này u thương quá". Câu nói tận tình và bao dung của người mẹ đã làm vui đi bao tủi cực bẽ bàng của người vợ nhặt. Chỉ một

Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện Vợ nhặt - Văn mẫu lớp 12

câu nói ấy thôi cũng đủ làm cho người phụ nữ Tràng nhặt về có thể ngẩng cao đầu bước vào ngôi nhà này với tư cách là một người vợ, một người con dâu.

Nếu như trong tác phẩm “Chí Phèo”, “Lão Hạc” nhân vật chính muốn giữ được nhân phẩm thì phải chết, cái chết đau đớn nhưng làm lòng họ cảm thấy thanh thản hơn. Hay chị Dậu trong “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố cùng quần bởi sưu cao thuế nặng phải bán sữa mình cho ông cụ già 80 tuổi và cái kết là chị chạy ra ngoài trời tối không biết sẽ ra sao...những tác phẩm viết trước cách mạng tháng 8 thường chưa tìm thấy lối thoát cho nhân vật của mình.

Không những vậy Kim Lân đã thể hiện được niềm tin sâu sắc vào phẩm giá, lòng nhân hậu của con người. Nhân vật Tràng chỉ là một thanh niên làm thuê nuôi mẹ, nhưng sẵn sàng bỏ tiền cho người đàn bà xa lạ bốn bát bánh đúc. Anh độ lượng, bao dung hào phóng và rất chu đáo với mẹ già. Anh sống luôn có tình nghĩa có trách nhiệm. Niềm tin ấy còn được thể hiện ở người vợ nhặt, sự biến đổi từ khi bước vào nhà. Nếu lúc trước người đàn bà này chua chát, chòm lóm thì giờ lại hiền hậu cư xử đúng mực lễ phép. Lúc mới gặp bà cụ Tứ thì chào hỏi, e thẹn. Sáng hôm sau thì đảm đang dọn dẹp nhà cửa. Đặc biệt trong bữa cơm sáng, mặc dù là bát cháo cám nhưng cô vẫn và vào miệng mặc dù mắt hơi nheo, bởi cô không lỡ làm mất đi niềm vui của người mẹ già khốn khổ kia. Có lẽ thể hiện sâu sắc niềm tin vào cuộc sống phải được thông qua bà cụ Tứ. Bà hết lòng yêu thương con cháu, hết mực cảm thông với nàng dâu trong hoàn cảnh này. Không những thế bà còn trấn trở những tháng ngày tiếp theo đưa con trai và con dâu bà sẽ sống ra sao. Nhưng vượt lên hoàn cảnh ở trước mắt bà vẫn luôn tạo niềm vui trong gia đình bằng những lời khuyên răn.

Bằng cái nhìn mới mẻ về cuộc sống của người dân sau cách mạng tháng Tám, Kim Lân đã vẽ lên một bức tranh hiện thực về nạn đói và cái chết đầy bi thương của những năm tháng này. Qua đó thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc góp phần tạo nên thành công trong tác phẩm. Từ đó ta thấy được chiều sâu so với các tác phẩm văn học hiện thực trước đó.

Một số bài văn mẫu hay về giá trị nhân đạo của Vợ nhặt

Bài mẫu 1:

Tác phẩm "*Vợ nhặt*" của nhà văn Kim Lân có giá trị nhân đạo vô cùng sâu sắc thông qua tình huống truyện độc đáo đó chính là tình huống nhặt được vợ. Tác giả cho chúng ta thấy cuộc sống tối tăm của người dân lao động trong nạn đói lịch sử năm 1945 và những khát khao mãnh liệt của họ.

Giá trị nhân đạo là một giá trị tạo nên thành công của tác phẩm văn học chân chính. Nó tạo nên bởi niềm cảm thông sâu sắc của tác giả với những nhân vật của mình. Những người nông dân khốn khổ, bần hàn trong cuộc sống.

Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện Vợ nhặt - Văn mẫu lớp 12

Tác phẩm bộc lộ rõ những cảm xúc xót xa đối với kiếp người thê thảm trong nạn đói lịch sử làm chết hai triệu người. Thông qua đó, tác giả muốn tố cáo tội ác của thực dân Pháp đã gây ra nạn đói này làm cho dân ta khốn khổ.

Câu chuyện được viết trong một xóm ngụ cư, toàn những người dân tứ xứ về ở chung tập hợp thành một xóm ngụ cư mới, trong sự nghèo khổ đến tận cùng của cảnh vật xung quanh và những nếp nhà lụp sụp.

Trên con đường về xóm ngụ cư ấy ánh sáng hiện lên vô cùng mờ mịt, leo lét những con người đi lại như những bóng ma. Xác người chết chưa kịp chôn cất nằm ngổn ngang, bên cạnh những người sống vật vờ không có nơi cư trú, mùi xác thối bốc lên, rồi từng bầy quạ đến cứ gào lên thê thiết.

Bên cạnh đó vắng vắng là tiếng trống thúc thuế, những đứa trẻ thì ngồi trong những xó đường không buồn nhúc nhích bởi chúng quá đói và mệt mỏi nên không còn sức lực để vui đùa chạy nhảy nữa.

Trong bối cảnh nghèo đói ấy một người xấu xí như nhân vật Tràng, hai con mắt ti hí, quai hàm bạnh ra, đường nét thô kệch làm nghề kéo xe thuê, nghèo khó sống cảnh mẹ góa con cô lại nhặt được vợ.

Giá trị nhân đạo của truyện ngắn còn thể hiện trong lòng tin sâu sắc vào việc những nhân vật trong tác phẩm tin tưởng vào tương lai, sự đổi đời. Nhân vật anh cu Tràng tuy có vẻ ngoài xấu xí nhưng tiềm ẩn bên trong là sự cảm thông biết thương yêu người khác, che chở giúp đỡ người khác trong cảnh khốn khổ.

Trong hoàn cảnh nghèo khó nhưng Tràng vẫn hào phóng đãi thị bốn bát bánh đúc, rồi lần sau gặp Tràng cũng quan sát người phụ nữ này dường như thị gầy hơn, cái áo rách tả tơi cấp cái thúng con.

Có lẽ từ giây phút đó Tràng đã nổi lên sự trắc ẩn trong lòng, muốn cho người phụ nữ kia nương tựa vào mình cả hai cùng nương tựa vào nhau, để cố gắng qua cơn đói khổ này.

Đó chính là sự nhân đạo trong con người Tràng. Trong khi nạn đói đang hoành hành, người chết như ngã rạ, thêm một người là thêm một miệng ăn, nhưng Tràng vẫn sẵn sàng cu mang thị, đưa thị về nhà cùng chung sống.

Bà cụ Tứ mẹ của anh cu Tràng cũng là người có tấm lòng nhân văn, nhân đạo. Bà thương yêu con hết mực. Bà cụ Tứ xuất hiện với dáng người đã già cả lưng còng, mắt kèm nhèm, nhìn từ xa bà thấy trong nhà mình có một người phụ nữ bà tưởng mình trông gà hóa cuốc.

Nhưng khi lại gần tới nhà thấy người phụ nữ kia chào mình bằng u, rồi nghe anh cu Tràng giới thiệu "Đây là nhà con" thì bà cụ Tứ không còn nghi ngờ gì nữa. Bà thoáng

Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện Vợ nhặt - Văn mẫu lớp 12

chút thương xót cho số phận của mình và con trai, người ta cưới vợ trong lúc ăn nên làm ra, còn mình thì cưới nhau trong lúc nghèo đói, túng quẫn.

Nhưng rồi bà lại vui vẻ chấp nhận bà nghĩ rất tích cực "Có gặp hoàn cảnh khốn khó như lúc này thì người ta mới lấy tới con mình, mà con mình mới có vợ". Bà cụ Tứ nhìn mọi chuyện vô cùng thấu đáo tích cực. Bà thấy nhiều niềm vui hơn là nỗi buồn trong việc anh cu Tràng nhặt được vợ trong thời kỳ đói khổ.

Chính người mẹ khốn khổ này đã luôn tạo không khí vui vẻ cho gia đình để con trai và con dâu của bà vui vẻ mà cố gắng phấn đấu vượt qua thời kỳ đói khổ này. Người mẹ già khốn khổ ấy luôn miệng động viên con trai con dâu của mình. Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời, chăm chỉ làm ăn biết đâu nhờ trời thương lại cho khấm khá.

Sáng hôm sau, gia đình anh cu Tràng từ khi lấy vợ đã thay đổi hẳn nhà cửa gọn gàng, vườn tược được nhổ sạch cỏ, mọi thứ thật sự là một gia đình dù còn nhiều đơn sơ nghèo khó.

Nhưng nó vẫn thể hiện đó là một gia đình, đầm ấm sum vầy. Trong bữa cơm gia đình, hình ảnh nồi cháo cám đã ám ảnh người đọc vô cùng, nhưng trong mâm cơm đạm bạc nghèo khổ ấy ai cũng nói tới tương lai, nói tới chuyện vui. Họ cùng nhau hy vọng vào cuộc sống mới.

Giá trị nhân đạo của tác phẩm làm nên niềm tin cho những con người lao động nghèo khổ, khốn khó.. Nó chính là bản năng sống, khát khao được hạnh phúc của mỗi con người. Nó thể hiện sự nhân văn, nhân đạo của tác giả Kim Lân khi đồng cảm với người nông dân, nhân vật của mình.

Bài mẫu 2:

"Vợ nhặt" là một truyện ngắn độc đáo, đặc sắc của Kim Lân. Truyện kể về chuyện anh cu Tràng nhà nghèo ở xóm ngụ cư đã nhặt được vợ khi trận đói đang diễn ra kinh khủng, người chết đói đầy đường.

Truyện ngắn đã phản ánh nỗi đau khổ và niềm khao khát sống, khao khát hạnh phúc của người nghèo, qua đó nói lên số phận con người trong xã hội cũ, cái đêm trước khi cách mạng bùng nổ. Giá trị lớn nhất của truyện "Vợ nhặt" là giá trị nhân đạo.

Cho đến nay trong nền văn học hiện đại Việt Nam chưa có tác phẩm nào viết về trận đói năm Ất Dậu - 1945 thật hay, thật xúc động như truyện ngắn "Vợ nhặt" của Kim Lân. Cảm hứng nhân đạo dào dạt từ đầu truyện đến cuối truyện.

Truyện "Vợ nhặt" đã phản ánh nỗi đau khổ tột cùng của nhân dân ta, của người nghèo trong trận đói năm Ất Dậu. Đoàn người từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu

Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện Vợ nhặt - Văn mẫu lớp 12

lũ lượt bỗng bết dất dứ nhau lên "xanh xám như những bóng ma" nằm ngổn ngang khắp các lều chợ. Qua đen đậu trên những ngọn cây bay vù lên "như những đám mây đen" trên nền trời. Mùi gậy của xác người vẩn lên khắp xóm chợ. Người chết đói như ngã rạ. Sáng nào cùng ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường!

Đói và chết đói đâu chỉ riêng ai! Mẹ con Tràng, cái nhà "vắng teo đứng rúm rỏ" trên mảnh vườn đầy cỏ dại. Cửa nhà là một tấm phen rách. Niêu bát, xống áo vứt bừa bộn cả trên giường, dưới đất. Cơ ngơi ấy đã làm cho nàng dâu mới thất vọng tiếng thờ dài". Bà cụ Tứ "mặt búng beo u ám". Anh cu Tràng "bước mệt mỏi", cái đầu "trọc nhẵn cúi về đằng trước" với bao lo lắng chật vật. Đám trẻ con xóm chợ, trước đây tinh nghịch thế, giờ đây chúng nó "ngồi ủ rũ dưới những xó đường không buồn nhúc nhích". Trước nhà kho trên tỉnh có mấy chị con gái "ngồi vêu ra". Đặc biệt nhân vật "thị", cái đói đã cướp đi tất cả. Không họ tên, tuổi tác, không gia đình, anh em. Không quê hương bản quán. Hình hài tiêu tụy, xơ xác đáng thương. Áo quần "tả tơi như tổ đĩa". Thị "gầy sọp hẳn đi", khuôn mặt lưỡi cày "xám xịt", chỉ còn thấy hai con mắt. Con đường phía trước của thị là vực thẳm, là chết đói. Cái đói đã cướp đi của thị tất cả. Chị nghe Tràng nói "muốn ăn gì thì ăn", thấy anh ta vỗ vỗ vào túi khoe "rích bố cu", hai con mắt "trũng hoáy" của thị tức thì "sáng lên". Tinh tiết thị cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc, trông có vẻ thô lỗ, nhưng không đáng chê, trái lại rất đáng thương. Thị đang đói, thị đã nhịn đói nhiều ngày, thị cần được ăn, thị cần được sống. Kim Liên rất nhân hậu khi nói về thị, khi nói về sự đói khát của người nghèo.

Cái xóm ngụ cư càng về chiều "càng xơ xác, heo hút" nhà cửa "úp súp, tối om", những khuôn mặt "hốc hác u tối". Bữa cơm đón nàng dâu mới của bà cụ Tứ là một nồi cháo cám. Người con gái giữa trận đói như một thứ vứt đi, có thể "nhặt" được. Thị lấy chồng không một quả cau, không một lá trầu, chẳng có "quan tám tiền cheo, quan năm tiền cười, lại đèo buồng cau". Về nhà chồng, đứng trước mẹ chồng, nàng dâu mới "khép nép", "cúi mặt xuống tay vân vê tà áo đã rách bợt". Tối tân hôn, "tiếng khóc tỉ tê" của những gia đình có người mới chết đói vọng đến thô thiết não nùng. Sáng tinh mơ tiếng trống thúc thuế dội lên từng hồi "dồn dập, vội vã". Bằng những chi tiết rất hiện thực, rất điển hình, Kim Liên đã thể hiện tình cảm xót thương, lo âu cho số phận của người nghèo khổ trước hoạn nạn, trước nạn đói đang hoành hành. Đáng quý hơn nữa, ông đã đứng về phía nhân dân, về phía người nghèo vạch trần và tố cáo tội ác của Nhật - Pháp bắt nhổ lúa trồng đay, bắt đóng thuế, bóc lột dân ta đến tận xương tủy, gây ra trận đói năm Ất Dậu làm hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Truyện "Vợ nhặt" đã biểu lộ một tấm lòng trân trọng đối với hạnh phúc của con người. Cách kể của Kim Liên rất hóm hỉnh về tình huống anh cu Tràng nhặt vợ và những tình tiết xoay quanh nàng dâu mới. Chỉ một vài câu "tầm phơ tầm phào", Tràng đãi thị 4 bát bánh đúc thế mà hẳn nhặt được vợ! Nhặt được vợ nhưng hẳn cũng phải liều: "Chắc, kệ!". Hẳn nghĩ thóc gạo này nuôi thân còn khó, lại còn "đèo bong". Trên đường dẫn vợ mới nhặt được về nhà xin phép mẹ già, anh cu Tràng vui như mở cờ trong bụng. Kim Liên tả đôi mắt và nụ cười của anh con trai cục mịch này để làm nổi bật niềm hạnh phúc mới nhặt

Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện Vợ nhặt - Văn mẫu lớp 12

được vợ. Tràng "phờn phơ khác thường". Hấn "túm túm cười nụ". Hai mắt "sáng lên lấp lánh". Có lúc cái mặt hấn "cứ vênh lên tự đắc với mình".

Hình ảnh Tràng và thị đi bên nhau trông "hay đáo để". Tràng khoe hai hào dầu, rồi cười hì hì, bị thị "phát đánh đét" vào lưng với câu mắng yêu: "Khỉ gió". Tràng nghển cổ thổi tắt phụt ngọn đèn con, bị thị mắng: "Chỉ được cái thể là nhanh. Dơ!". Những tình tiết ấy rất hay nói lên tình yêu mạnh hơn cái chết.

Cảnh mẹ chồng gặp nàng dâu mới thật vô cùng cảm động. Vượt qua phong tục tập quán ăn hỏi cưới xin, chẳng có dăm ba mâm, bà cụ Tứ thương người đàn bà xa lạ, thương con và thương mình, bà nhận nàng dâu mới: "Ừ thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng". Tình thương của bà mênh mênh, bà nghĩ "Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được...". Bà dịu dàng yêu thương gọi nàng dâu mới là "con". Lòng đầy thương xót, bà nói với hai con: "Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này u thương quá...". Qua đó, ta càng hiểu sâu hơn cái lẽ đời. Nhân dân lao động nghèo khổ đứng trước tai hoạ, họ đã dựa vào nhau, san sẻ tình thương, san sẻ vật chất cho nhau để vượt qua mọi thử thách, hướng tới ngày mai với niềm tin và hi vọng: "Ai giàu ba họ, ai khó ba đời...". Người đọc cảm thấy ngọn đèn "vàng đục" chiếu sáng trong mái lều đêm tân hôn của vợ chồng Tràng là ngọn đèn hi vọng và hạnh phúc ảm no.

Bữa cháo cám đón nàng dâu mới là một chi tiết mang giá trị nhân đạo tiêu biểu nhất trong truyện "Vợ nhặt". Bà cụ Tứ gọi là "chè khoán... ngon đáo để". Bà tự hào nói với hai con là "xóm ta khối nhà còn chả có cám mà ăn đấy". Trong bữa cháo cám, bà nói toàn chuyện vui, chuyện sung sướng về sau này. Cảnh gia đình mẹ con vô cùng "đằm ảm hòa hợp" hạnh phúc. Sau này, vợ chồng con cái Tràng có thể có những bữa cơm nhiều thịt cá ngon lành hơn, nhưng họ không bao giờ có thể quên được bữa cháo cám buổi sáng hôm ấy. Vị cháo cám "đắng chát" mà lại ngọt ngào chứa đựng bao tình thương của mẹ. Kim Lân sống gần gũi người nhà quê, ông hiểu sâu sắc tâm lý, tình cảm của họ. Ông đã làm cho những thế hệ mai hậu biết cái đắng chát trong cuộc đời của ông cha, cảm nhận được cái hương đời, cái tình thương của lòng mẹ,... mà không một thứ cao lương mỹ vị nào có thể sánh tày?

Kim Lân đã dành những tình cảm tốt đẹp nhất, nồng hậu nhất về sự đời của người dân cày Việt Nam. Mừng cho anh cu Tràng có vợ, bọn trẻ con tinh nghịch reo lên: "Chông vợ hài". Việc Tràng có vợ, dân ngụ cư xóm chợ cảm thấy "có một cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối của họ". Bà cụ Tứ vui sướng vì con trai đã có vợ, bà như trẻ lại, nhẹ nhõm, tươi tỉnh "rạng rỡ hẳn lên". Vợ Tràng trở thành người đàn bà "hiền hậu đúng mực". Tràng như từ một giấc mộng bước ra. Anh ngủ dậy cảm thấy "êm ái lưng lờ". Hạnh phúc đến quá bất ngờ. Việc hấn có vợ sau một ngày một đêm mà hấn "vẫn ngỡ ngàng như không phải".

Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện Vợ nhặt - Văn mẫu lớp 12

Sự đói đời còn được thể hiện ở cảnh vật. Mẹ và vợ Tràng đã dậy sớm, quét tước thu dọn lại nhà cửa, sân ngõ. Tiếng chổi quét sàn sạt. Hai cái ang nước được kín nước đầy ắp. Đống rác mùn tung hoành ngay lối đi đã được hót sạch. Mẹ chồng, nàng dâu mới, con trai, ai cũng muốn góp phần sửa sang tổ ấm gia đình hạnh phúc. Họ không nghĩ đến cái chết mà hướng về sự sống, về hạnh phúc và sự đói đời. Tràng cảm thấy hẳn đã "nên người", hẳn thấy hẳn có bồn phận phải lo lắng cho vợ con sau này!

Một chi tiết rất hay là vợ Tràng sau khi nghe tiếng trống thúc thuế đã báo tin ở mạn Thái Nguyên, Bắc Giang, người ta không nộp thuế, người ta phá kho thóc của Nhật chia cho người đói. Còn anh cu Tràng thấy trong óc mình "lá cờ đỏ bay phấp phới". Cách mạng sắp đến. Nạn đói sẽ bị đẩy lùi. Hình ảnh lá cờ đỏ cuối truyện không chỉ tô đậm giá trị nhân đạo mà còn tạo nên âm hưởng lạc quan đầy chấn động, như một dự cảm về ngày mai ấm no, hạnh phúc.

Hạnh phúc của Tràng và niềm vui của mẹ già tuy muộn màng nhưng đáng quý và đáng trân trọng biết bao! Cổ kim đông tây đã có ai nhặt được vợ? Cái đói do bọn Nhật, Pháp gây ra đã cướp đi tất cả tính mạng và phẩm giá con người. Một sự thật được khẳng định: niềm khao khát tình yêu và hạnh phúc, khao khát sống mạnh hơn cái chết. Cái vị đời ngọt ngào và tình người ấm áp đã tỏa sáng giá trị nhân đạo truyện "Vợ nhặt" mà ta trân trọng.